

Số: 31/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2021	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phiên họp thường niên năm tài chính 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	30/06/2017	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	26/05/2012	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/04/2018	
6	Bà Lê Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập	30/06/2017	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 6 tháng đầu năm 2020, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 45 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo..., nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	47	100%	
2	Ông Phạm Văn Phong	47	100%	

3	Ông Nguyễn Miên Tuấn	47	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	47	100%	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	47	100%	
6	Bà Lê Thị Hoa	47	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	47	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Sáu tháng đầu năm 2021 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ. Tuy nhiên, bằng nền tảng vững chắc, sự đồng lòng và quyết tâm của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành) cùng CBNV trên toàn hệ thống, Sacombank tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động và hoàn thành vượt mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành để chăm lo đời sống Cán bộ công nhân viên trên toàn hệ thống, hỗ trợ và đồng hành cùng với Khách hàng, Nhà nước và đối tác của Sacombank vượt qua khó khăn, thách thức, hướng đến các giá trị bền vững trong hoạt động của Ngân hàng trong tương lai.

3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. Thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích, động viên các đơn vị trực thuộc Ngân hàng hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh
- Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện vai trò quản trị và kiểm soát của mình với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả vượt trội trong 6 tháng đầu năm 2021, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số theo xu thế mới.
- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban điều hành triển khai thực hiện các dự án hiện đại hoá công nghệ thông tin, dự án chuyển đổi số hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam; đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chuẩn Basel II nhằm tuân thủ toàn diện các quy định của NHNN và đáp ứng các thông lệ quốc tế. Qua đó, Sacombank cũng đang tập trung mạnh nguồn nhân lực và tài chính để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ ứng dụng Basel II và triển khai các dự án trọng điểm như: dự án Hoàn thiện Khung cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro (DG), Mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng (CM), Nâng cấp mô hình định giá và xây dựng mô

hình tính toán vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường, Xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro hoạt động, Nâng cấp Khung kiểm toán nội bộ, Đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP),...

- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. Đặc biệt, Sacombank đã ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đầu tiên và toàn diện trên thị trường, đảm bảo đáp ứng thông tin và quyền lợi cổ đông kịp thời.
- HĐQT đã ban hành các chính sách hỗ trợ khách hàng bị cách ly, không thể thực hiện các nghĩa vụ đến hạn (như trả nợ vay, nợ lãi...). Tiếp tục tăng cường quảng bá, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng trực tuyến để phục vụ khách hàng, giảm tối đa việc phải đến các chi nhánh.

3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, hàng tháng: HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý, hàng tháng và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, thông qua các phiên họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành tại Hội sở và tại các Khu vực/Công ty con/Ngân hàng con, HĐQT đã kịp thời giám sát và chỉ đạo các giải pháp nhằm ổn định và phát triển kinh doanh trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 và thực thi các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh cũng như hỗ trợ Khách hàng vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Đảm bảo an toàn hoạt động cho người lao động, cho Khách hàng và đối tác của Sacombank.

- Ngoài ra HĐQT tổ chức các phiên họp giao ban bất thường giữa HĐQT, BKS với Ban TGD nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được an toàn, thông suốt.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan. Cụ thể, Sacombank đã thành lập các ủy ban như: Ủy ban nhân sự (*trực thuộc Ủy ban Nhân sự có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao*), Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền.
- Các Ủy ban tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức

năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo từ 01/01/2021 đến 30/06/2021)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	04/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tiểu Cần trực thuộc CN Trà Vinh	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	06/01/2021	Kế hoạch Ngân sách đầu tư năm 2021	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	08/01/2021	Chế độ lương, thưởng danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2020	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	15/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bạch Đằng	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Cần Giò trực thuộc CN Nhà Bè	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi CN Quận 11	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	20/01/2021	Miễn, giảm lãi thẻ tín dụng đối với khách hàng Trần Văn Vinh	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT	27/01/2021	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có TSDB cho SBL	100%
9	09/2021/NQ-HĐQT	03/02/2021	Duyệt thuận hình thức thầu và Danh mục các Đơn vị được tham gia mời thầu (Danh sách Nhà thầu) thuộc gói thầu "Hợp nhất hạ tầng máy chủ CSDL cho Sacombank năm 2021	86%
10	10/2021/NQ-HĐQT	19/02/2021	Công tác tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
11	11/2021/NQ-HĐQT	22/02/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Đông Hải trực thuộc CN Bạc Liêu	100%
12	12/2021/NQ-HĐQT	22/02/2021	Chuyển địa điểm trụ sở Công ty Sacombank - SBL	100%
13	13/2021/NQ-HĐQT	25/02/2021	Miễn giảm lãi đối với khoản vay của khách hàng Trần Văn Dũng (CN Quận 5)	100%
14	14/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Gò Vấp	100%

15	15/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Nhơn trực thuộc CN Gò Vấp	100%
16	16/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Kế hoạch đầu tư Trái phiếu chính phủ trong năm 2021 cho Sở Ngân hàng	100%
17	17/2021/NQ-HĐQT	11/03/2021	Mở tài khoản giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa tại DBS Bank Ltd	100%
18	18/2021/NQ-HĐQT	11/03/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nghĩa Đô trực thuộc CN Đông Đô	100%
19	19/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hào Nam trực thuộc CN Đống Đa	100%
20	20/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thay đổi phương án xử lý nợ xấu nhóm khách hàng CTCP Bệnh viện Quốc tế Phúc an Khang và Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương	86%
21	21/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty TNHH SBJ	100%
22	22/2021/NQ-HĐQT	31/03/2021	Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020	100%
23	23/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Thay đổi địa chỉ của các Chi nhánh, PGD thuộc Khu vực Đông TP.HCM theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	100%
24	24/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phương Lâm trực thuộc CN Long An	100%
25	25/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	Xử lý các khoản nợ được bảo đảm bằng cổ phần do CTCP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa vũng Tàu phát hành	100%
26	26/2021/NQ-HĐQT	06/04/2021	Hợp tác toàn diện với CTCP Hàng Không Tre Việt và hệ sinh thái liên quan	71%
27	27/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Phương án thanh lý các khoản đầu tư của Sacombank	100%
28	28/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Khu Công nghiệp Tân Bình trực thuộc	100%
29	29/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở CN Quận 2	100%
30	30/2021/NQ-HĐQT	12/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Phú trực thuộc Quận 2	100%
31	31/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBA	100%

32	32/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thuận Thành trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
33	33/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chấm dứt hoạt động CN Gò Công Đông	100%
34	34/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Chấm dứt hoạt động CN Long Phú	100%
35	35/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập PGD Gò Công Đông trực thuộc CN Tiền Giang	100%
36	36/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập PGD Long Phú trực thuộc CN Sóc Trăng	100%
37	37/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập CN Bảo Lộc	100%
38	38/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập CN Vĩnh Phúc	100%
39	39/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thành lập 20 PGD và Bàn thu đối ngoại tệ trực thuộc	100%
40	40/2021/NQ-HĐQT	20/04/2021	Phương án xử lý các khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư Phương Lâm	71%
41	41/2021/NQ-HĐQT	20/04/2021	Phương án xử lý khoản nợ của Liêng Thị Thanh, Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang, Công ty TNHH BĐS Phước Trí, CTCP Đầu tư Địa ốc Vạn Phát	100%
42	42/2021/NQ-HĐQT	21/04/2021	Điều chỉnh kế hoạch tái bố trí mạng lưới của Sacombank giai đoạn 2021-2025 theo NQ 71	100%
43	43/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Điều chỉnh quy định về Thang điểm thi đua áp dụng cho tập thể đơn vị	100%
44	44/2021/NQ-HĐQT	26/04/2021	Điều chỉnh phương án tăng vốn cho Sacombank Lào	100%
45	45/2021/NQ-HĐQT	27/04/2021	Ủy quyền nhân sự tham dự ĐHĐCĐ năm 2021 của CTCP Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB)	100%
46	46/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Chấm dứt hoạt động CN Lê Thánh Tông	100%
47	47/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Thành lập PGD Lê Thánh Tông trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
48	48/2021/NQ-HĐQT	04/05/2021	Thành lập CN Bắc Giang	100%
49	49/2021/NQ-HĐQT	11/05/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBL	100%

50	50/2021/NQ-HĐQT	11/05/2021	Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty SBR	100%
51	51/2021/NQ-HĐQT	24/05/2021	Phương án xử lý khoản vay của Công ty TNHH SX TM & XD Minh Huy (Công ty Minh Huy)	100%
52	52/2021/NQ-HĐQT	26/05/2021	Điều chỉnh tiêu chí xếp loại và tỷ lệ hưởng lương đối với CN và PGD	100%
53	53/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Sacombank Lào tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
54	54/2021/NQ-HĐQT	01/06/2021	Phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
55	55/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Phương án thanh toán khoản vay của bà Phạm Thị Diệu Hiền	71%
56	56/2021/NQ-HĐQT	03/06/2021	Chuyển địa điểm và đổi tên gọi PGD Tùng Thiện Vương - CN Quận 8	100%
57	57/2021/NQ-HĐQT	11/06/2021	Đầu tư dự án hợp nhất hạ tầng máy chủ cơ sở dữ liệu (CSDL) cho Sacombank	100%
58	58/2021/NQ-HĐQT	17/06/2021	Thanh lý các bất động sản theo tờ trình số 286/2021 ngày 08/6/2021	100%
59	59/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Đổi tên gọi CN Phương Nam	100%
60	60/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Phân định Hạn mức phán quyết cấp tín dụng cho Hội đồng Quản trị Sacombank Cambodia	100%
61	61/2021/NQ-HĐQT	22/06/2021	Phương án xử lý đối với khoản vay của khách hàng P.B Concrete Sole Co, Ltd tại Sacombank Lào	100%
62	62/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Cấp tín dụng đối với CTCP Cảng Long An tại CN Trung Tâm	71%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên BKS (chuyên trách)	02/04/2011	Cử nhân Kinh tế

3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên BKS (chuyên trách)	30/06/2017	Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế
4	Ông LÊ VĂN TÔNG	Thành viên BKS	30/04/2006	Cử nhân khoa học (Quản trị kinh doanh)

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	01	100%	100%	-
2	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	01	100%	100%	-
3	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	01	100%	100%	-
4	Ông LÊ VĂN TÔNG	01	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông BKS đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ của Sacombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Sacombank. Qua kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ 06 tháng đầu năm 2021, BKS ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Sacombank, Quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống.
- Ban điều hành đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Ban điều hành tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng theo đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank. Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị và đã đưa ra các ý kiến với HĐQT, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động Ngân hàng.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

BKS thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và quy định nội bộ của Sacombank; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ KTNB, tăng cường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ hoàn thành tiến độ 06 tháng đầu năm 2021 theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021, cụ thể: đã thực hiện 09 cuộc kiểm toán (bao gồm: 04 chuyên đề tại các đơn vị nghiệp vụ ngân hàng Hội sở và 05 cuộc kiểm toán tại Chi nhánh); tăng cường phối hợp với các Đơn vị nghiệp vụ ngân hàng tại Hội sở, Ban kiểm tra nội bộ & Giám đốc lưu động, Trung tâm Quản lý rủi ro nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới HĐQT, Ban điều hành và đơn vị có liên quan.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	25/07/2017
2	Ông Phan Đình Tuệ	06/11/1966	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Ngoại thương	14/06/2012
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế	06/08/2007
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010
5	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Cử nhân ngân hàng	26/06/2007
6	Ông Lê Văn Ron	22/02/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	11/07/2017
7	Bà Hà Quỳnh Anh	19/12/1971	Cử nhân Kinh tế và Luật	28/06/2012
8	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	29/03/2012
9	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Cử nhân Kinh tế	26/07/2012
10	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính	10/10/2012
11	Ông Võ Anh Huệ	02/01/1972	Thạc sỹ Tài chính	01/10/2012
12	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/10/2012

13	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
14	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Cử nhân Kinh tế	15/09/2017

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2021, đại diện HĐQT/Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã tham gia nhiều hội thảo đào tạo theo chuyên đề liên quan đến quản trị cấp cao và Khung kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế do Ngân hàng nhà nước và các Tổ chức tư vấn quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý, nắm bắt định hướng chính sách và các mô hình quản trị hiện đại.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Phụ lục 01)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm) (Phụ lục 02)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- như trên
- Lưu: Vp.HĐQT

PHỤ LỤC 01

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			30/06/2017	-	-	
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			26/05/2012	-	-	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
5	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
6	Bà Lê Thị Hoa		Thành viên HĐQT độc lập			30/06/2017	-	-	
7	Ông Nguyễn Văn Huỳnh		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018	-	-	

BAN KIỂM SOÁT

II	BAN KIỂM SOÁT								
1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2017	-	-	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Mai		Thành viên BKS			05/2002	-	-	
3	Ông Lê Văn Tông		Thành viên BKS			04/2006	-	-	
4	Ông Hà Tôn Trung Hạnh		Thành viên BKS			28/02/2013	-	-	

BAN ĐIỀU HÀNH

III	BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Ông Phan Đình Tuệ		Phó Tổng Giám đốc			14/06/2012	-	-	
2	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			06/08/2007	-	-	
3	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy		Phó Tổng Giám đốc			05/02/2010	-	-	
4	Ông Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc			26/06/2007	-	-	
5	Ông Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc			11/07/2017	-	-	

6	Bà Hà Quỳnh Anh		Phó Tổng Giám đốc			28/06/2012	-	-	
7	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	-	-	
8	Ông Nguyễn Bá Trị		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-	
9	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-	
10	Ông Võ Anh Nhuệ		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
11	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
12	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
13	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	
V	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								

1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	-
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	-
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/01/2003	-	-	-
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)	Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	28/11/2008	-	-	-
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào	Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008	-	-	-
6	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia	Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh	05/10/2011	-	-	-

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	27/01/2021 22/02/2021 11/05/2021	Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐQT ngày 27/01/2020 v/v Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Công ty Sacombank- SBL Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐQT ngày 22/02/2021 v/v Chuyển địa điểm trụ sở Công ty Sacombank - SBL Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐQT ngày 11/05/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Sacombank - SBL		
2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)	Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	29/03/2021	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT ngày 29/03/2021 v/v Trích lập Quỹ khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty Sacombank - SBJ		
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	16/04/2021	Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 16/04/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty Sacombank - SBA		
4	Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	11/05/2021	Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐQT ngày 11/05/2021 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty Sacombank - SBR		

5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào	Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	26/04/2021	Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 26/04/2021 v/v Điều chỉnh Phương án tăng vốn cho Sacombank Lào	
---	---------------------------------------	---------------	---------	---	------------	---	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát: Bảng giao dịch các bên liên quan

4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan

4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

GIAO DỊCH BÊN LIÊN QUAN		Số liệu báo cáo riêng
		ĐVT: triệu đồng
		30/06/2021
		Số liệu chưa kiểm toán
Công ty con		
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi		45.723
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi		(15.390)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.895
Chi phí hoạt động dịch vụ		(10.064)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		14.075

Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(15.347)
Thu nhập từ cổ tức	-
Thu nhập từ hoạt động khác	18.436
Chi phí từ hoạt động khác	(19)
Chi phí hoạt động dịch vụ	
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	(2.822)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	18
Thu nhập từ hoạt động khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sau thuế	(16.782)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(32.149)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	1.096
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(3.727)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	83
Chi phí khác	(1.552)
Thu nhập khác	103
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	

Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	
<i>Bên liên quan</i>	
Công ty con	
Tiền gửi	946.739
Cho vay	2.735.000
Nhận tiền gửi	(3.454.745)
Phải thu khác	87.179
Phải trả khác	(10.931)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Cho vay	1.764
Nhận tiền gửi	(128.976)
Chứng chỉ tiền gửi	(450)
Phải thu	-
Phải trả	(2.074)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Cho vay	38.455
Nhận tiền gửi	(154.696)
Chứng chỉ tiền gửi	(19.650)

Phải thu	518
Phải trả	(4.085)
Cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	
Phải thu	
Phải trả	
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	-

PHỤ LỤC 02

I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I/- Hội đồng quản trị & người có liên quan										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VÂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV.HĐQT					-	0,00%	
2	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch thường trực					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIM PHƯỢNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	
	Công ty cổ phần Điện Tam Long		TV.HĐQT					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN		TV.HĐQT					139.826	0,007%	
	NGUYỄN MIÊN TÂM		Cha					-	0,00%	
	BÙI THỊ EM		Mẹ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ AN		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH LOAN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN TUẤN MINH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MIÊN HÀ MINH		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN MIÊN TIẾN		Em					-	0,00%	
	ĐINH THỊ THU HỒNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long		Em là TGD					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt		CT.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty TNHH Vinacapital Phước Điền		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Bố vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		TV.HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YÊN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0.00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	
6	Bà LÊ THỊ HOA		TV.HĐQT độc lập					1	0,00%	
	NGUYỄN BÁ TÂN		Chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THẢO LÊ		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN HỒNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM LƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN VINH		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ NGA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG		Em rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ MỸ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN HUY THẮNG		Em rể					-	0,00%	
7	Ông NGUYỄN VĂN HUYNH		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	NGUYỄN DUY THÔNG		Con trai					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC UYÊN		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN XẤU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LỰC		Anh					-	0,00%	
	Công ty TNHH H.T.H		Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Sài Gòn		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Chứng khoán Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Tập đoàn Liên Việt		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		CT.HĐQT					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty CP Liên doanh Vũng tàu Paradise		Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em					-	0,00%	
	HUỖNH NHƯ THẢO TRANG		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty TNHH Truyền thông TMT		TV.HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài Chính Sài Gòn		Phó Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
2	Ông LÊ VĂN TÔNG		TV.BKS					1.046.952	0,055%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ THỊ THU HỒNG		Vợ					7	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THU QUỲNH		Con					1	0,00%	
	NGUYỄN TÂM KHOA		Con rể					6.080	0,00%	
	LÊ YẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	LÊ MINH SANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ MINH CHÂU		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THIẾT		Chị dâu					7	0,00%	
	LÊ KIM HƯƠNG		Chị					7.142	0,004%	
	LƯƠNG VĂN HÒA		Anh rể					-	0,00%	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI		TV.BKS					270.978	0,014%	
	NGUYỄN NGỌC THÂN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐỖ KIM TUYẾN		Chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ MAI CHI		Con					10.181	0,001%	
	CAO TRƯƠNG HOÀN		Con rể					-	0,00%	
	ĐỖ QUANG LỘC		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HƯƠNG THỦY		Con dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THIÊN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC TUỆ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN KIM OANH		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Đỗ Gia		Đỗ Thị Mai Chi là Giám đốc					-	0,00%	
4	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH		TV.BKS					0	0,00%	
	TRƯƠNG KIM XUYẾN		Mẹ					-	0,00%	
	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	ĐỖ NGỌC SƯƠNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	HÀ ĐỨC HUY		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ PHÚC HẢO		Con					-	0,00%	
	HÀ TÔN TUẤN HIỆP		Em					-	0,00%	
	LÊ THỊ THANH HẠNH		Em dâu					110	0,00%	
	HÀ TÔN THẢO HIỀN		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THANH HẰNG		Em					-	0,00%	
	HÀ TÔN THÁI HÂN		Em					-	0,00%	
	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 1		Ông Hà Tôn Tuấn Hiệp là CT.HĐTV					-	0,00%	
1	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		Phó TGD					142.895	0,008%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	
2	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGĐ					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ XUÂN TÌNH		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HẠNH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể					4.291	0,0002%	
3	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGĐ					101	0,00%	
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUỶNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
4	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
5	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					-	0,00%	
	LƯU THỊ KHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ XÃ		Mẹ vợ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RÍ		Anh					-	0,00%	
	BÙI THỊ SÂU		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỲNH HOA		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN RỠ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RÀNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Thông tin tín dụng Việt Nam		TV.BKS					-	0,00%	
6	Bà HÀ QUỲNH ANH		Phó TGD					5.828	0,00%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
7	Ông BÙI VĂN DŨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN NGỌC NAM		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU NGHĨA		Anh rể					-	0,00%	
	TRƯƠNG VĂN TÂM		Anh rể					-	0,00%	
	BÙI TRẦN MINH SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG		Anh rể					-	0,00%	
8	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN VĂN PHÉP		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ NGUYÊN		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
9	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯƠNG THỊ NỮA		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu					-	0,00%	
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRƯƠNG QUANG DŨNG		Anh rể					-	0,00%	
10	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGD					3	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUỆ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ NGỌC LOAN		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ ANH HÀO		Anh					-	0,00%	
	DƯƠNG MỸ PHƯỚC		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					-	0,00%	
	TRẦN THANH BIÊN		Anh rể					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN TRUNG AN		Em rể					-	0,00%	
	VÕ THỊ MỸ LỆ		Vợ					46	0,00%	
	VÕ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VÕ QUANG MINH		Con					-	0,00%	
	VÕ HOÀNG DƯƠNG		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỞ		Mẹ vợ					-	0,00%	
11	Ông HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó TGĐ					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÙY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	HỒ VĂN BA		Ba					-	0,00%	
	NGUYỄN CÔNG THÀNH		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em Rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐINH NGỌC HUY		Em Rể					-	0,00%	
	NGUYỄN BIỆN HOÀI LINH		Em Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		Em Dâu					-	0,00%	
12	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YÊN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HẢI VÂN		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THU		Bố vợ					-	0,00%	
13	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					0	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÀN		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông HUỖNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỖNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ					-	0,00%	
	VÕ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	
	HUỖNH NGỌC DUNG		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUỖNH THANH THỦY		Chị					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Cẩm Hồng	Chị của Ông Võ Anh Nhuệ - Phó TGD	8.130	0,0004%	0	0,00%	Bán
2	Võ Thị Mỹ Lệ	Vợ của Ông Võ Anh Nhuệ - Phó TGD	6.946	0,00036%	46	0,00%	Bán



Handwritten signature or mark.